

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2044/STP-HCTP
V/v tuyên truyền về giá trị pháp lý,
vai trò Phiếu Lý lịch tư pháp

An Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 23/TTg ngày 09/07/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1413/UBND-TH ngày 27/10/2023 của Ủy ban nhân tỉnh An Giang về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; Sở Tư pháp gửi Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tài liệu tuyên truyền về giá trị pháp lý, vai trò Phiếu Lý lịch tư pháp dưới dạng Hỏi – Đáp (*Đính kèm theo Công văn này*).

Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai tài liệu này đến người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân cư trú trên địa bàn tỉnh để thực hiện đúng, hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu người dân cung cấp Phiếu Lý lịch tư pháp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- Phòng PBGDPL;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HCTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Công Lập

MỘT SỐ HỎI - ĐÁP VỀ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ, VAI TRÒ CỦA PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Hỏi: Lý lịch tư pháp là gì?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Lý lịch tư pháp (LLTP) năm 2009, LLTP là lý lịch về án tích của người bị kết án bằng bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, tình trạng thi hành án và về việc cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản.

Từ khái niệm trên cho thấy, phạm vi của LLTP bao gồm hai nội dung:

1. Lý lịch về án tích của người bị kết án bằng bản án hình sự có hiệu lực pháp luật và tình trạng thi hành án (thông tin về án tích);
2. Lý lịch về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã bị tòa án tuyên bố phá sản. Nội dung này được xác lập trên cơ sở quyết định của Tòa án tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản theo quy định của Luật phá sản (đây không phải là thông tin về án tích).

Như vậy, những hành vi vi phạm của cá nhân bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hành chính (thường được gọi là “tiền sự”) không thuộc phạm vi quản lý LLTP và không ghi vào LLTP của cá nhân.

Hỏi: Thông tin lý lịch tư pháp là gì?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Luật LLTP năm 2009: Thông tin LLTP bao gồm thông tin LLTP về án tích và thông tin LLTP về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

1. Thông tin lý lịch tư pháp về án tích¹

Thông tin LLTP về án tích là thông tin về cá nhân người bị kết án; tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, án phí; ngày, tháng, năm tuyên án, Tòa án đã tuyên bản án, số của bản án đã tuyên; tình trạng thi hành án (Khoản 2, Điều 2 Luật LLTP 2009).

Thông tin về tình trạng thi hành án bao gồm thông tin về các quyết định liên quan đến thi hành bản án hình sự như quyết định miễn chấp hành án phạt tù, phạt cải tạo không giam giữ, quyết định hoãn chấp hành án phạt tù, giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù và các quyết định, giấy chứng nhận khác có liên quan đến tình trạng thi hành án của người bị kết án.

¹ Khoản 2 Điều 2 Luật LLTP năm 2009

2. Thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã²

Thông tin LLTP về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã là thông tin về cá nhân người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; chức vụ bị cấm đảm nhiệm, thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án.

Hỏi: Phiếu lý lịch tư pháp là gì? Phiếu LLTP có bao nhiêu loại?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật LLTP năm 2009, Phiếu LLTP là Phiếu do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP cấp có giá trị chứng minh cá nhân có hay không có án tích; bị cấm hay không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản.

Phiếu LLTP bao gồm 02 loại: Phiếu LLTP số 1 và Phiếu LLTP số 2.

- *Phiếu LLTP số 1*: được cấp theo yêu cầu của công dân Việt Nam, người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam. Phiếu LLTP số 1 cũng được cấp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

- *Phiếu LLTP số 2*: được cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được nội dung về LLTP của mình.

Hỏi: Nội dung cơ bản của Phiếu lý lịch tư pháp số 1 là gì?

Đáp: Nội dung của Phiếu LLTP số 1 gồm những nội dung cơ bản sau:

- Thông tin nhân thân: họ, tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, nơi cư trú, số giấy chứng minh nhân dân (căn cước công dân) hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu LLTP;

- Tình trạng án tích: Đối với người không bị kết án thì Phiếu LLTP số 1 sẽ ghi “không có án tích”. Trường hợp người bị kết án chưa đủ điều kiện được xóa án tích thì ghi “có án tích”, tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung; Đối với người được xóa án tích, người được đại xá và thông tin về việc xóa án tích đã được cập nhật vào LLTP thì ghi “không có án tích”;

- Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã: Đối với người không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi “không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã”; Đối với người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã

² khoản 3 Điều 2 Luật LLTP năm 2009

theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi chức vụ bị cấm đảm nhiệm, thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức không có yêu cầu thì nội dung quy định tại khoản này không ghi vào Phiếu LLTP.

Hỏi: Nội dung cơ bản của Phiếu lý lịch tư pháp số 2 là gì?

Đáp: Nội dung của Phiếu LLTP số 2 gồm những nội dung cơ bản sau:

- Thông tin nhân thân: họ, tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nơi cư trú, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu LLTP.

- Tình trạng án tích: Đối với người không bị kết án thì Phiếu LLTP số 2 ghi là “không có án tích”; Đối với người đã bị kết án thì Phiếu LLTP số 2 ghi đầy đủ án tích đã được xoá, thời điểm được xoá án tích, án tích chưa được xoá, ngày, tháng, năm tuyên án, số bản án, Toà án đã tuyên bản án, tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, án phí, tình trạng thi hành án. Trường hợp người bị kết án bằng các bản án khác nhau thì thông tin về án tích của người đó được ghi theo thứ tự thời gian.

- Thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã: Đối với người không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì Phiếu LLTP số 2 ghi “không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã”; Đối với người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi chức vụ bị cấm đảm nhiệm, thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

Hỏi: Phiếu lý lịch tư pháp được sử dụng nhằm mục đích gì?

Đáp:

- *Mục đích sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp số 1:*

Pháp luật hiện hành về LLTP không giới hạn mục đích sử dụng Phiếu LLTP số 1 của cá nhân. Tùy theo yêu cầu và từng trường hợp, cá nhân có quyền yêu cầu cấp Phiếu LLTP để hoàn thiện hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề, xin giấy phép lao động, xin việc làm, du học, xuất cảnh, định cư... Theo thống kê, hiện nay có khoảng 154 thủ tục hành chính³ có yêu cầu Phiếu LLTP trong hồ sơ như trong hồ sơ xin con nuôi; cấp chứng chỉ hành nghề dược, hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; tuyển dụng, sử dụng quản lý công chức; cấp giấy phép lao động; hành nghề dược; kinh doanh có điều kiện...

- *Mục đích sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp số 2:*

³ Chỉ thị số 23/TTg ngày 09/07/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Khác với Phiếu LLTP số 1, Phiếu LLTP số 2 chỉ được cấp cho các cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và cấp cho cá nhân để người đó biết được về tình trạng án tích của mình.

Hỏi: Những hành vi nào bị cấm trong công tác LLTP ?

Đáp: Theo Điều 8 Luật LLTP năm 2009, những hành vi bị cấm được quy định cụ thể như sau:

- Khai thác, sử dụng trái phép, làm sai lệch, hủy hoại dữ liệu LLTP.
- Cung cấp thông tin LLTP sai sự thật.
- Giả mạo giấy tờ yêu cầu cấp Phiếu LLTP.
- Tẩy xoá, sửa chữa, giả mạo Phiếu LLTP.
- Cấp Phiếu LLTP có nội dung sai sự thật, trái thẩm quyền, không đúng đối tượng.
- Sử dụng Phiếu LLTP của người khác trái pháp luật, xâm phạm bí mật đời tư của cá nhân.

Hỏi: Cơ quan nào có thẩm quyền cấp Phiếu LLTP ?

Đáp: Theo Điều 44 Luật LLTP năm 2009, thẩm quyền cấp Phiếu LLTP được quy định như sau:

- Trung tâm LLTP quốc gia - Bộ Tư pháp thực hiện việc cấp Phiếu LLTP trong các trường hợp:
 - + Công dân Việt Nam mà không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú;
 - + Người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam.
- Sở Tư pháp thực hiện việc cấp Phiếu LLTP trong các trường hợp:
 - + Công dân Việt Nam thường trú hoặc tạm trú ở trong nước; công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài;
 - + Người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam./.